

định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trả lại cơ quan đã lập hồ sơ đề bổ sung theo Mẫu số 33 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

+ Văn bản đề nghị của Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi Tòa án nhân dân cùng cấp. Văn bản nêu rõ tên cơ sở cai nghiện bắt buộc mà người bị đề nghị áp dụng biện pháp này sẽ phải thi hành theo Mẫu số 34 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

+ Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Hồ sơ đề nghị phải được đánh bút lục và lập thành 02 bản, bản gốc chuyển cho Tòa án nhân dân cấp huyện, bản sao lưu tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

- Trường hợp Tòa án có văn bản đề nghị làm rõ một số nội dung trong hồ sơ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tòa án, Trường phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với cơ quan lập hồ sơ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY TỪ ĐỦ 12 TUỔI ĐẾN DƯỚI 18 TUỔI

Tại Điều 51 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng

12 năm 2021 của Chính phủ quy định như sau:

- Đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có nơi cư trú ổn định:

+ 01 biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 27 Phụ lục II Nghị định này;

+ 01 bản lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Mẫu số 30 Phụ lục II Nghị định này;

+ 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền;

+ 01 bản tường trình của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc bản tường trình của người đại diện hợp pháp của họ theo Mẫu số 31 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

+ 01 bản ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 38 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 29 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không có nơi cư trú ổn định:

+ Các tài liệu quy định như nghiện ma túy có nơi cư trú;

+ Văn bản xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định của cơ quan Công an có thẩm quyền.

- Đối với người nghiện ma túy người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi do cơ quan Công an cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật:

+ Các tài liệu quy định như nghiện ma túy có nơi cư trú;

+ Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

SỞ TƯ PHÁP TP.CẦN THƠ



MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC VÀ QUẢN LÝ NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY BẮT BUỘC

Giấy phép số: 39/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ. Cấp ngày 07 tháng 03 năm 2022. Số lượng in: 1000 bản. Khổ 29.7x21cm. In tại IN ẤN HẢI LƯU, số 23 Đại lộ Hoà Bình, An Lạc, Ninh Kiều, Cần Thơ
In xong và nộp lưu chiểu tháng 03 năm 2022

Luật Phòng, chống ma túy được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2021. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Sau đây là một số quy định pháp luật liên quan đến thủ tục và quản lý người cai nghiện ma túy bắt buộc

1. CÁC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Tại Điều 32, 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:

Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;
- + Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;
- + Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;

- + Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.
- Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - + Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;
 - + Trong thời gian cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;
 - + Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ CAI NGHIỆN

Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ gồm:

- Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định:
 - + 01 bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Mẫu số 30 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;
 - + 01 biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 27 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;
 - + 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền;
 - + 01 bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Mẫu số 31 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 29 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và các tài liệu liên quan khác (nếu có).
- Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định:
- + Các tài liệu quy định như người cai nghiện có nơi cư trú ổn định;
- + Văn bản xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định của cơ quan Công an có thẩm quyền.

3. THỜI HẠN CHUYỂN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Theo khoản 4 Điều 42 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ
 - + Công an cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị kèm hồ sơ cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp có hành vi vi phạm; Công an cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản đề nghị kèm hồ sơ cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi lập hồ sơ đề nghị.
 - + Hồ sơ đề nghị phải đánh bút lục và lập thành hai bản, bản gốc gửi Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, bản sao lưu tại cơ quan lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, đối chiếu thành phần hồ sơ đề nghị theo quy